TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Trung
2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà*:** bà Vũ Quỳnh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Hà Văn M, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1989, tại xã N, tỉnh Thanh Hóa; số căn cước công dân: 038089012935, ngày cấp: 06/9/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: bản S, xã N, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo là người dân tộc Thái cư trú tại địa phương là miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và thuộc xã nghèo nhất nước được hưởng Chương trình Nghị Quyết 30a/NQ-CP của Chính phủ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Hà Văn C và bà Vi Thị S; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Lương Thị L (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: không. Tiền sự: Tại quyết định số 01/2023/QĐ-TA, ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Thanh Hóa) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 14/7/2025 (chưa hết thời hạn). Nhân thân: Tại quyết định số 01/2023/QĐ-XPHC, ngày 12-6-2023 của UBND xã N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tại quyết định số 102/QĐ-UBND, ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Thanh Hóa quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Hà Văn M. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-01-2026 đến ngày 31-01-2026 chuyển tạm giam, hiện

đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh H; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn M*: ông Lê Chí D - Trợ giúp viên của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H.

- *Những người chứng kiến*:

1. Ông Lương Hoài L1, sinh năm 1965;
2. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1969;

Đều cư trú: thôn A, xã A, tỉnh Hưng Yên (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hồi 19 giờ ngày 25/01/2026, tổ công tác Công an xã A, tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ tại khu vực cổng B, thôn A, xã A, tỉnh Hưng Yên, phát hiện Hà Văn M có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước đại diện Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Hưng Yên và người chứng kiến là ông Lương Hoài L1 và ông Ngô Văn Đ, M tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu vàng có chứa chất bột màu trắng dạng cục giấu trong túi áo khoác ngoài bên phải, M khai là ma túy, loại H, M mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ ở khu vực B, thôn A, xã A, tỉnh Hưng Yên với số tiền 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Mạnh không có đồ vật, tài liệu gì liên quan. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu mẫu nước tiểu, niêm phong gói vật chứng để trưng cầu giám định.

Ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn M tại bản S, xã N, tỉnh Thanh Hóa không phát hiện, thu giữ đồ vật có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra bị can Hà Văn M khai: M là người sử dụng trái phép ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 102/QĐ-UBND, ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Thanh Hóa, lao động tự do tại các khu chợ tỉnh Bắc Ninh. Sáng ngày 25/01/2026, bị cáo bắt xe từ nhà tại tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Bắc Ninh. Do biết xưởng cơ khí ở xã A, tỉnh Hưng Yên cần tuyển lao động nên M đã ra đường lớn Bắc Ninh để đón xe khách về xã A, tỉnh Hưng Yên. Trong lúc đón xe, M hỏi mua được của người đàn ông đi bộ ở đường (dáng người gầy, đeo khẩu trang) 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, ngoài là giấy màu trắng mở ra có chất tinh thể màu trắng, với số tiền 200.000 đồng. M giấu gói ma túy trong túi áo khoác chờ tới trưa thì đón được xe khách về tỉnh Hưng Yên. Đến bến xe xã Q, tỉnh Hưng Yên, M thuê xe ôm chở tới khu vực đền A1, thôn A, xã A, tỉnh Hưng Yên. Trả tiền xe ôm, M tiếp tục đi bộ lên đê, khu vực cổng B, thôn A, xã A, mục đích tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy. Trên đường đi, M nhặt được 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong có chiếc bật lửa ga màu đỏ nên cầm theo. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng

ngày, khi M ngồi ở khu vực B thì có người đàn ông khoảng 30 tuổi đi xe mô tô (không nhớ đặc điểm, biển số xe) đến hỏi "*Đứng đây làm gì. Cần hàng không?*". Hiểu ý người này hỏi mua ma túy không nên M đáp "*Có*". Người đàn ông nói "*Đưa tiền đây*". M lấy tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng ra đưa cho người đàn ông rồi nhận 01 gói ma túy, loại Heroin, ngoài là giấy màu vàng mở ra có chất bột màu trắng dạng cục. Do trời đã nhá nhem tối, M đi ra điếm canh đê sông L cách đó khoảng 100 mét. Quan sát vắng người và phương tiện qua lại, M đi xuống bãi đất trống dưới chân đê, cách điếm khoảng 10 mét, cạnh mép sông, lấy mảnh giấy bạc của bao thuốc lá Thăng L2, mở gói ma túy loại Methamphetamine mua lúc sáng ở tỉnh Bắc Ninh đổ hết ma túy lên trên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga màu đỏ nhặt được hơ nóng mặt dưới mảnh giấy bạc cho ma túy bốc hơi thành khói rồi hít vào cơ thể. Sử dụng hết số ma túy Methamphetamine chưa thấy thỏa mãn M lại mở gói ma túy loại H vừa mua lấy ra một ít ma túy để trên mặt mảnh giấy bạc, dùng bật lửa ga hơ mặt dưới cho ma túy bốc hơi thành khói rồi tiếp tục hít vào cơ thể, số ma túy còn lại Mạnh gói như cũ giấu trong túi áo khoác ngoài bên phải. Sử dụng xong ma túy, M vo ném mảnh giấy bạc, vỏ bao thuốc lá T, giấy gói ma tuý và chiếc bật lửa ga màu đỏ xuống sông H. Lúc sau, M lên đê đi bộ đến khu vực cổng B, thôn A, xã A gặp tổ công tác Công an xã A, tỉnh Hưng Yên yêu cầu kiểm tra.

Bản kết luận giám định số 283/KL-KTHS, ngày 29/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: "*Mẫu vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng 0,1970 gam. Heroin (Heroine) có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất ma túy. Heroin STT: 14, danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính Phủ*".

Bản kết luận giám định số 286/KL-KTHS, ngày 29/01/2026 của Phòng K, Công an tỉnh H kết luận: "*Trong mẫu nước tiểu gửi giám định có tìm thấy ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Heroin (Heroine). Methamphetamine STT: 267, danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính Phủ. Heroin STT: 14, danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính Phủ*".

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSKV8, ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hà Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát khẳng định quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 02 năm 03 tháng đến năm 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2026. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói thu của giữ của Hà Văn M được niêm trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định số 283/KL-KTHS của Phòng K công an tỉnh H. Về án phí: miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo M ông Lê Chí D đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hà Văn M mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của bị cáo Hà Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: biên bản bắt người phạm tội quả tang (kèm bản ảnh gói vật chứng); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 25/01/2026; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 25/01/2026; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 25/01/2026; Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 25/01/2026; Biên bản xác minh về việc xác minh diện đối tượng quản lý do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 26/01/2026; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 29/01/2026; Biên bản làm việc ngày 29/01/2026; Biên bản làm việc về truy tìm đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 29/01/2026; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến ông Lương Hoài L1 và ông Ngô Văn Đ cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chiều tối ngày 25/01/2026, tại khu vực cổng B, thôn A, xã A, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Hà Văn M là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 102/QĐ-UBND, ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Thanh Hóa có hành vi sử dụng trái phép cùng lúc 02 chất ma túy loại Methamphetamine, Heroine bằng hình thức hít vào cơ thể. Hồi 19 giờ cùng ngày, tại khu vực cổng B, thôn A, xã A, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Hà Văn M có hành vi tàng trữ trái phép trong túi áo khoác ngoài bên phải 01 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1970 gam, mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn M đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, C1, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hà Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo Hà Văn M thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, hủy hoại sức khỏe và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Từ những nhận định trên, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng

ngừa chung, đồng thời tổng hợp hình phạt của cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là dân tộc thiểu số, là lao động tự do, không có thu nhập do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy Methamphetamine, Heroin bị cáo M sử dụng và cất giấu trên người khi bị bắt quả tang, bị cáo Hà Văn M khai mua ngày 25/01/2026 của người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết rõ tên, địa chỉ ở tỉnh Bắc Ninh và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ, biển số xe ở khu vực B, thôn A, xã A, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh H đã xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho bị cáo nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với chiếc bật lửa ga màu đỏ, vỏ bao thuốc lá T, các mảnh giấy gói sử dụng ma túy, sau khi sử dụng bị cáo Mạnh vo ném xuống sông H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được các đồ vật trên.

[8] Về vật chứng của vụ án: toàn bộ số ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H thu giữ, quản lý của bị cáo M được niêm phong số 283/KL-KTHS của Phòng K công an tỉnh H là vật chứng của vụ án cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc khu vực đặc biệt khó khăn nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hà Văn M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hà Văn M 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo Hà Văn M phải chấp hành là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,1333 gam ma túy, loại Heroin mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của giữ của Hà Văn M được niêm trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định số 283/KL-KTHS của Phòng K công an tỉnh H.

Toàn bộ vật chứng của vụ án do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn M.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Hà Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bích Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND KV 8 tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ HC - TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bích Thủy